

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2020
V/v: Ly hôn giữa chị L, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính

2. Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Hiền L sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Khắc Dũng, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
(vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(vắng mặt)

(Chị L, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Hà Thị Hiền L là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh T ngày 26/10/2016, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị và anh T về chung sống

tại thôn Vàng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 07/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo vệ nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 15/10/2019 do mâu thuẫn vợ chồng chị bé con bỏ về gia đình mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: : Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia M sinh ngày 25/9/2016, hiện đang ở với chị, cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày trong bản tự khai: Anh và chị L kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi cưới xong chị L về chung sống với anh. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 07/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Sau khi mâu thuẫn, chị L bé con về gia đình mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia M sinh ngày 25/9/2016, hiện đang ở với chị L, cháu phát triển bình thường, nay ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Thẩm phán thụ lý đơn khởi kiện chậm. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 BLTTDS, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Hiền L và anh Nguyễn Hữu T

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Gia M sinh ngày 25/9/2016 cho chị Hà Thị Hiền L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Chị L, anh T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung:* Chị Hà Thị Hiền L kết hôn với anh Nguyễn Hữu T ngày 26/10/2016 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị L về chung sống với anh T ở thôn Vàng, Khám Lạng, Lục Nam, Bắc Giang. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Đến tháng 15/10/2019 do mâu thuẫn vợ chồng chị L đã bế con về gia đình mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, phía anh T cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, nên cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia M sinh ngày 25/9/2016. Hiện cháu M đang ở với chị L, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn cả chị L và anh T đều yêu cầu trực tiếp nuôi cháu M. Xét thấy yêu cầu của các đương sự là chính đáng nhưng hiện cháu M đang ở với chị L, cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Để không xáo trộn cuộc sống của cháu, nay cần giao cho chị L tiếp nuôi cháu M. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ:* chị L, anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:*Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Hiền L và anh Nguyễn Hữu T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Hữu Gia M sinh ngày 25/9/2016 cho chị Hà Thị Hiền L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/0004583 ngày 11/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị L đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tổng đạt bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LỤC NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa Trường và chị Lưu Thị Dung

2. Về án phí: Anh Trường phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy